

Những áp lực đối với chính sách lãi suất của FED và tác động

Những số liệu kinh tế Mỹ gần đây cho thấy Cục dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã chịu sức ép nâng lãi suất mạnh hơn trong lần tăng vào tháng Ba năm 2023. Vậy những tác động của việc này đối với kinh tế toàn cầu và cả Việt Nam trong phần còn lại của năm 2023 là gì? Những phân tích trong bài viết này sẽ đưa ra nhận định về những khía cạnh trên.

1. Áp lực tăng mạnh lãi suất trong tháng 3/2023

Năm 2022, Cục Dự trữ Liên bang bắt đầu chu kỳ tăng lãi suất mạnh mẽ nhất kể từ năm 2008. Kể từ tháng 3/2022, cơ quan này đã tăng lãi suất bảy lần liên tiếp, trong đó có bốn lần tăng liên tiếp 75 điểm cơ bản trong các tháng 6, 7, 9/2022 và tháng 1/2023. Tổng cộng mức tăng là 425 điểm cơ bản và hiện mức lãi suất quỹ liên bang ở mức 4,75%/năm.

Việc tăng mạnh lãi suất như trên đã khiến lạm phát ở Mỹ giảm nhanh đáng kể từ nửa cuối năm ngoái, điều này tạo cơ sở cho Fed chuyển sang các đợt tăng lãi suất nhẹ thêm 25 điểm phần trăm từ tháng 2/2023. Từ đó, thị trường thường kỳ vọng rằng Fed sẽ tiếp tục tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào tháng 3/2023. Tuy nhiên, một số dấu hiệu gần đây cho thấy lạm phát vẫn có nguy cơ tăng cao. Do đó, Fed nhiều khả năng sẽ tăng mạnh lãi suất hơn với nhiều chuyên gia dự báo mức tăng trong tháng Ba sẽ là 50 điểm phần trăm thay vì chỉ 25 điểm phần trăm như dự báo trước đây.

Thứ nhất, chỉ số bán lẻ bất ngờ tăng tới 3% trong tháng Giêng sau khi giảm âm 1,1% trong tháng 12/2022 và âm 1% trong tháng 11/2022. Chỉ số lòng tin người tiêu dùng tăng mạnh lên 67 điểm vào tháng 2/2023 từ mức 64,9 điểm và

59,7 điểm trong các tháng 01/2023 và 12/2022, tương ứng. Điều này cho thấy giá cả ở Mỹ vẫn đang chịu sức ép tăng trong thời gian tới bất chấp các lần tăng lãi suất mạnh trước đó.

Thứ hai, lạm phát dù đã giảm nhưng có dấu hiệu giảm chậm lại đáng kể. Chỉ số lạm phát đã giảm mạnh từ mức 7,7% trong tháng 10/2022 xuống còn 7,1% trong tháng 11/2022 và 6,5% trong tháng 12/2022. Tuy nhiên, bước sang tháng 1/2023 chỉ số này chỉ giảm nhẹ không đáng kể xuống 6,4%. Mặc dù chỉ số lạm phát trong tháng Hai giảm đáng kể xuống còn 6% thì mức này vẫn là rất cao so với mức mục tiêu của Fed là 2% (Trading Economics, 2023a).

Với tăng trưởng mức bán lẻ và lòng tin tiêu dùng như đề cập ở trên, lạm phát ở Mỹ nhiều khả năng sẽ vẫn duy trì ở mức cao dù vẫn trong xu hướng giảm. Fed do đó muốn ngăn chặn lạm phát hiệu quả hơn thì sẽ phải nâng mức tăng lãi suất lên 50 thay vì chỉ 25 điểm phần trăm như lần trước.

Thứ ba, thêm vào đó và cũng hết sức quan trọng, mức thất nghiệp của Mỹ hiện vẫn rất thấp chỉ là 3,4% trong tháng Hai năm 2023, thấp hơn cả mức thấp nhất trong lịch sử là 3,5% trong tháng 1/2023 (Trading Economics, 2023b). Điều này chứng tỏ nền kinh tế Mỹ vẫn rất chắc chắn, đầu tư vẫn tăng cao bất chấp lãi suất tăng mạnh trong thời gian qua. Do đó, Fed càng có thêm động lực để tăng mạnh lãi suất mà không sợ gây thất nghiệp, phá sản hàng loạt và suy thoái, điều mà Fed luôn phải cân nhắc một cách thận trọng mỗi khi tính đến việc tăng lãi suất.

Sở dĩ có tình huống này là vì chính sách địa kinh tế ngăn chặn sự ảnh hưởng của Trung

Mặt khác, lãi suất cao hơn ở Mỹ cũng có thể dẫn đến giảm đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, vì các nhà đầu tư có thể thích đầu tư vào các tài sản tài chính của Mỹ mang lại lợi nhuận cao hơn.

Nền kinh tế phụ thuộc vào xuất khẩu của Việt Nam cũng có thể bị ảnh hưởng khi cầu đối với xuất khẩu của Việt Nam giảm xuống.

Tóm lại, xuất khẩu, vốn đầu tư nước ngoài, hai động lực quan trọng tạo tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam sẽ bị thu hẹp, đồng thời doanh nghiệp trong nước sẽ phải chịu chi phí vay cao hơn. Hệ quả là triển vọng tăng trưởng GDP sẽ khó khăn hơn, khó có thể đạt được mục tiêu mà Quốc hội đề ra là 6,5%.

Đáng lưu ý là thị trường bất động sản sẽ gặp thêm khó vì Ngân hàng Nhà nước sẽ buộc phải nâng lãi suất, đồng tiền vốn hiện đang khan hiếm đối với thị trường này sẽ càng khan hiếm hơn.

Về mặt chính sách phản ứng, Việt Nam nên theo dõi chặt chẽ tỷ giá hối đoái để giảm khả

năng mất giá của Đồng Việt Nam, có thể xem xét cho phép tỷ giá hối đoái linh hoạt hơn và có khả năng can thiệp vào thị trường ngoại hối để ổn định tiền tệ.

Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước có thể xem xét thực hiện các chính sách hỗ trợ nhu cầu trong nước qua các biện pháp như kích thích tài chính, đầu tư vào cơ sở hạ tầng và hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, và hỗ trợ trực tiếp đối với nhóm người thu nhập thấp bị mất việc làm.

Bên cạnh đó, Việt Nam cần nỗ lực củng cố khu vực tài chính để cải thiện khả năng phục hồi trước những cú sốc bên ngoài. Điều này có thể liên quan đến việc thực hiện các cải cách để cải thiện khung pháp lý, tăng cường thực hành quản lý rủi ro và thúc đẩy tài chính toàn diện.

Để giảm sự phụ thuộc vào bất kỳ thị trường nào, Việt Nam có thể xem xét đa dạng hóa thị trường xuất khẩu của mình sang nhiều nước và khu vực khác♦